

Số: /BC- SYT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND ngày 6/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15. Sở Y tế báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Phước, như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước liên quan đến thực hiện chính sách

Trong những năm qua, nhằm triển khai có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, nhiều địa phương trong cả nước đã ban hành nghị quyết riêng quy định về chế độ mừng thọ, tặng quà cho người cao tuổi.

Trên địa bàn hai tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính), Hội đồng nhân dân các tỉnh đã ban hành các nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Để thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nhiều địa phương đã ban hành nghị quyết riêng về chế độ mừng thọ, tặng quà cho người cao tuổi. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng

thọ người cao tuổi trên địa bàn 02 tỉnh, gồm: *Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND ngày 6 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*; *Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Phước*.

Từ ngày 01/7/2025 theo quy định tại Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, hai tỉnh Bình Phước và Đồng Nai được sáp nhập thành tỉnh Đồng Nai (mới).

Sau khi sắp xếp, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện tồn tại **hai nghị quyết** của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi, gồm: (1) Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND (tỉnh Đồng Nai cũ); (2) Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND (tỉnh Bình Phước cũ).

Hai nghị quyết này có sự khác biệt về mức chi quà tặng cho người cao tuổi, cụ thể: Mức chi người cao tuổi thọ 70, 75 tuổi (*Bình Phước: 400.000 đồng/người; Đồng Nai: 400.000 đồng/người*); mức chi người cao tuổi thọ 80, 85 tuổi (*Bình Phước: 400.000 đồng/người; Đồng Nai: 500.000 đồng/người*); mức chi người cao tuổi thọ 90 tuổi (*Bình Phước: 1.000.000 đồng/người; Đồng Nai: 1.200.000 đồng/người*); mức chi người cao tuổi thọ 95 tuổi (*Bình Phước: 400.000 đồng/người; Đồng Nai: 1.400.000 đồng/người*); mức chi người cao tuổi thọ 100 tuổi (*Bình Phước: 4.000.000 đồng/người; Đồng Nai: 2.600.000 đến 2.700.000 đồng/người*); mức chi người cao tuổi thọ trên 100 tuổi (*Bình Phước: 1.000.000 đồng/người; Đồng Nai: 3.000.000 đồng/người*).

Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai (mới) có: Diện tích tự nhiên: 12.737,18 km²; Dân số: 4.491.408 người; Đơn vị hành chính cấp xã: 95 đơn vị (23 phường và 72 xã).

Toàn tỉnh hiện có 315.488 người cao tuổi, trong đó 278.653 người là hội viên Hội Người cao tuổi. Tỉnh đang bước vào giai đoạn già hóa dân số, với tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên chiếm khoảng 16,6% dân số, trong khi tỷ suất sinh duy trì ở mức 1,79 con/phụ nữ, thấp hơn mức sinh thay thế trung bình của cả nước (2,1 con/phụ nữ). (*Số liệu tạm thời, chưa có điều tra chính thức*)

Thực trạng trên cho thấy dân số cao tuổi tại tỉnh đang tăng nhanh, đặt ra nhiều thách thức đối với công tác hoạch định và triển khai chính sách, đặc biệt là trong các lĩnh vực: hạ tầng xã hội, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an sinh cho người cao tuổi.

Việc bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi không chỉ là nhiệm vụ chính trị - xã hội quan trọng, mà còn là yêu cầu cấp thiết nhằm hướng đến phát triển bền vững của địa phương. Do đó, các cấp chính quyền cần tiếp tục xây dựng và thực hiện đồng bộ các chính sách nhân văn, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế. Trong đó, việc triển khai hiệu quả chính sách chúc thọ, mừng

thọ người cao tuổi cần được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, đồng thời phát huy vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi trong cộng đồng.

Trong giai đoạn 2020–2025, việc thực hiện hai nghị quyết trên đã hỗ trợ 224.337 lượt người, với kinh phí hơn 120 tỷ đồng, góp phần quan trọng vào việc duy trì và nâng cao đời sống tinh thần cho người cao tuổi, bảo đảm an sinh xã hội bền vững tại địa phương.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Ngày 12/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, sáp nhập tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai (mới), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Sau khi sắp xếp, việc tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo các nghị quyết của hai tỉnh trước khi sáp nhập là yêu cầu cần thiết. Công tác tổng kết nhằm làm cơ sở đề xuất xây dựng chính sách thống nhất cho giai đoạn 2026–2030, bảo đảm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp.

Tỉnh Đồng Nai (mới) là địa phương có quy mô dân số lớn, cơ cấu dân cư đa dạng, với nhiều đặc thù trong phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, việc bảo đảm an sinh xã hội nói chung và chính sách quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi nói riêng cần được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh đặc biệt quan tâm, chỉ đạo thực hiện thống nhất và hiệu quả.

Đáng chú ý, hiện nay Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND của tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND của tỉnh Bình Phước vẫn còn sự khác biệt về mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi. Do đó, việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hai nghị quyết này là nhiệm vụ cấp bách, nhằm làm căn cứ tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ mới, đảm bảo thống nhất, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026–2030.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành các Nghị quyết

Sau khi các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành, Ủy ban nhân dân các tỉnh đã kịp thời chỉ đạo, triển khai thực hiện cụ thể như sau:

- Tại tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

- Tại tỉnh Bình Phước, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 2850/UBND-VX ngày 18/8/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số

11/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, hằng năm Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Y tế) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

+ Rà soát, tổng hợp số liệu người cao tuổi đủ các mốc tuổi chúc thọ (đặc biệt là 90 và 100 tuổi) trên địa bàn;

+ Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách;

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức tặng quà, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo quy định của Nghị quyết;

Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các sở, ngành, địa phương và Hội Người cao tuổi các cấp tổ chức Đoàn công tác của tỉnh đến thăm, tặng quà và chúc thọ người cao tuổi tròn 100 tuổi vào các dịp lễ lớn như Tết Nguyên đán và Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10).

Bên cạnh đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Y tế) cũng ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát, lập danh sách và tổ chức chúc thọ cho người cao tuổi ở các độ tuổi còn lại (70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi) bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Các hoạt động chúc thọ, mừng thọ được tổ chức linh hoạt vào các dịp như Ngày Người cao tuổi Việt Nam (06/6), Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10), Tết Nguyên đán hoặc ngày sinh nhật của người cao tuổi, phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

2. Kết quả thực hiện thi hành các Nghị quyết

Công tác triển khai thực hiện công tác chúc thọ, mừng thọ đã được quan tâm thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, bố trí kinh phí kịp thời và bảo đảm các điều kiện tổ chức chúc thọ, mừng thọ theo quy định cho 224.337 lượt người, với kinh phí 120.300.500.000 đồng (từ năm 2020-2025), cụ thể: tỉnh Đồng Nai (cũ) đã hỗ trợ quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND cho 163.977 lượt người, với kinh phí 92.695.100.000 đồng; tỉnh Bình Phước (cũ) đã hỗ trợ quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND cho 60.360 lượt người, với kinh phí 27.605.400.000 đồng.

(Phụ lục II kèm theo)

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Khó khăn, vướng mắc

- Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc áp dụng song song hai Nghị quyết gồm Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND của tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND của tỉnh Bình Phước với mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi khác nhau đã gây ra tình trạng chồng

chéo, thiếu thống nhất, dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

- Mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ giữa hai tỉnh cũ có sự chênh lệch đáng kể, gây nên tâm lý so sánh, thắc mắc trong nhân dân, ảnh hưởng đến tính công bằng và sự đồng thuận xã hội.

- Nguồn lực ngân sách của tỉnh còn hạn chế, trong khi quy mô dân số lớn và số lượng người cao tuổi tăng nhanh, tạo áp lực lớn đối với chi ngân sách cho các chính sách an sinh xã hội, trong đó có chính sách chúc thọ, mừng thọ.

- Tại một số địa phương, công tác tổ chức trao tặng quà còn hình thức, chưa được chuẩn bị chu đáo; việc thăm hỏi, động viên tinh thần người cao tuổi chưa được quan tâm đúng mức, làm giảm ý nghĩa nhân văn của chính sách.

- Nguồn nhân lực thực hiện ở cấp xã, phường còn hạn chế, một số cán bộ được phân công mới tiếp cận nhiệm vụ, thiếu kinh nghiệm thực tiễn, dẫn đến quy trình triển khai chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ thực hiện chính sách.

- Công tác thống kê, tổng hợp số liệu người cao tuổi tại cơ sở còn thiếu chính xác, cập nhật chậm, gây khó khăn trong việc lập kế hoạch, phân bổ kinh phí và tổ chức tặng quà hằng năm.

- Thời điểm tổ chức chúc thọ, mừng thọ ở một số địa phương chưa thống nhất; một số trường hợp thực hiện chậm so với thời điểm người cao tuổi đủ tuổi chúc thọ, dẫn đến mất tính kịp thời, ảnh hưởng đến ý nghĩa nhân văn của chính sách. Việc tổ chức vào dịp Tết Nguyên đán và đầu năm được đánh giá là phù hợp hơn, bảo đảm chính sách được thực hiện kịp thời, trọn vẹn và ý nghĩa.

b) Nguyên nhân

- Việc triển khai đồng thời hai Nghị quyết chưa có hướng dẫn cụ thể về lồng ghép, điều chỉnh sau khi sáp nhập, dẫn đến lúng túng trong quá trình áp dụng và tổ chức thực hiện tại các địa phương.

- Chưa có cơ chế điều phối thống nhất về mức chi quà chúc thọ, mừng thọ trên địa bàn tỉnh mới; do đó, các đơn vị cơ sở vẫn phải căn cứ thực hiện theo chính sách cũ của từng địa phương trước khi sáp nhập.

- Nguồn lực tổ chức ở một số xã, phường còn hạn chế; một số cán bộ được giao nhiệm vụ mới còn thiếu kinh nghiệm, dẫn đến quy trình triển khai chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả hoạt động thăm hỏi, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Đồng Nai được thành lập trên cơ sở sáp nhập tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) và tỉnh Bình Phước theo quy định tại Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội. Việc sáp nhập đặt ra yêu cầu

cần thiết về thống nhất chính sách hỗ trợ quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên toàn địa bàn tỉnh.

Hiện nay, Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND đang quy định các mức chi khác nhau giữa hai địa phương trước khi sáp nhập. Các Nghị quyết này đã được ban hành và áp dụng từ năm 2019 đến nay; trong khi điều kiện kinh tế - xã hội đã có nhiều thay đổi. Vì vậy, việc ban hành một Nghị quyết mới là cần thiết nhằm điều chỉnh, cập nhật mức chi cho phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai hiện nay.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Sở Y tế kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND. Việc ban hành Nghị quyết mới nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc mở rộng chính sách hỗ trợ mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trên phạm vi toàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, bảo đảm an sinh xã hội.

Tổng số đối tượng và kinh phí dự kiến khi kế thừa và bổ sung các nhóm mới từ 02 Nghị quyết khi áp dụng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030 là: 196.038 lượt người, với kinh phí 153.667.000.000 đồng; Kinh phí Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND là 224.337 lượt người, với kinh phí 120.300.500.000 đồng. Như vậy, dự kiến kinh phí tăng mới khi áp dụng giai đoạn 2026-2030: 33.336.500.000 đồng.

(Phụ lục III kèm theo)

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND ngày 6/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, CSXH (Hòa).

GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SYT ngày / /2025 của Sở Y tế)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng: Ưu tiên chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; bảo đảm an sinh xã hội toàn dân. - Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.	Nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Đã thể chế hóa một phần, cụ thể hóa mức chi và hình thức thực hiện sau sáp nhập tỉnh để bảo đảm công bằng, thống nhất.	Tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng đồng bộ, thống nhất giữa các địa bàn sau sáp nhập.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ <i>(Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)</i>	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai Trong đó: Đề xuất mức quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên (6 mức độ tuổi: nhóm 1: 70, 75 tuổi; nhóm 2: 80, 85 tuổi; nhóm 3: 90 tuổi; nhóm 4: 95 tuổi; nhóm 5: 100 tuổi và nhóm 6: 100 trở lên). Mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi: 1. Mức quà tặng người cao tuổi thọ 70, 75 tuổi: 600.000 đồng/người. 2. Mức quà tặng người cao tuổi thọ 80, 85 tuổi: 800.000 đồng/người. 3. Mức quà tặng người cao tuổi thọ 90 tuổi: 1.500.000 đồng/người <i>(bao gồm: 1.000.000 đồng tiền mặt</i>	- Điều 21 Luật Người cao tuổi năm 2009; - Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi; - Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.	Phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, bảo đảm tính hợp pháp và thống nhất.	Ban hành Nghị quyết để quy định mức chi và nguồn chi áp dụng chung trên địa bàn tỉnh.

và phần quà trị giá 500.000 đồng/người). 4. Mức quà tặng người cao tuổi thọ 95 tuổi: 1.700.000 đồng/người (bao gồm: 1.200.000 đồng tiền mặt và phần quà trị giá 500.000 đồng/người). 5. Mức quà tặng người cao tuổi thọ 100 tuổi: 5.000.000 đồng/người (bao gồm: 2.000.000 đồng tiền mặt; phần quà trị giá 500.000 đồng/người; 5 mét vải lụa trị giá 700.000 đồng và khánh (hoặc tranh) chúc thọ trị giá 1.800.000 đồng). Mức chi này đã bao gồm quà tặng chúc thọ của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 6. Mức quà tặng người cao tuổi thọ trên 100 tuổi: 3.000.000 đồng/người (bao gồm: 2.500.000 đồng tiền mặt và phần quà trị giá 500.000 đồng/người). 7. Các nội dung khác liên quan đến nội dung chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi không quy định tại			
--	--	--	--

Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền.			
--	--	--	--

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ <i>(Tính tương thích)</i>	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Không có	Không có	Chính sách không chịu sự điều chỉnh của điều ước quốc tế nào Việt Nam là thành viên	

Phụ lục II

TỔNG HỢP KINH PHÍ TẶNG QUÀ CHÚC THỌ, MỪNG THỌ NGƯỜI CAO TUỔI THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 189/2019/NQ-HĐND VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2020/NQ-HĐND

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SYT ngày tháng năm 2025 của Sở Y tế)

(ĐVT: 1.000 đồng)

STT	Nội dung	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Tổng kinh phí giai đoạn 2020-2025		Ghi chú
		Số Người	Kinh phí	Số Người	Kinh phí	Số Người	Kinh phí	Số Người	Kinh phí	Số Người	Kinh phí	Số Người	Kinh phí	Số Người	Kinh phí	
I	NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2020/NQ-HĐND (tỉnh Bình Phước - cũ)															
1	Người cao tuổi thọ 70 tuổi	3.660	1.464.000	3.271	1.308.400	3.792	1.516.800	3.896	1.558.400	3.906	1.562.400	4.181	1.672.400	22.706	9.082.400	
2	Người cao tuổi thọ 75 tuổi	2.674	1.069.600	2.278	911.200	2.704	1.081.600	2.891	1.156.400	2.904	1.161.600	3.473	1.389.200	16.924	6.769.600	
3	Người cao tuổi thọ 80 tuổi	1.348	539.200	1.083	433.200	1.354	541.600	1.408	563.200	1.389	555.600	1.548	619.200	8.130	3.252.000	
4	Người cao tuổi thọ 85 tuổi	989	395.600	804	321.600	971	388.400	1.006	402.400	979	391.600	1.285	514.000	6.034	2.413.600	
5	Người cao tuổi thọ 90 tuổi	898	898.000	482	482.000	511	511.000	487	487.000	433	433.000	456	456.000	3.267	3.267.000	
6	Người cao tuổi thọ 95 tuổi	472	188.800	453	181.200	441	176.400	414	165.600	415	166.000	272	108.800	2.467	986.800	
7	Người cao tuổi thọ 100 tuổi	77	308.000	50	200.000	54	216.000	64	256.000	48	192.000	41	164.000	334	1.336.000	
8	Người cao tuổi thọ trên 100 tuổi	14	14.000	21	21.000	126	126.000	73	73.000	139	139.000	125	125.000	498	498.000	
Tổng cộng:		10.132	4.877.200	8.442	3.858.600	9.953	4.557.800	10.239	4.662.000	10.213	4.601.200	11.381	5.048.600	60.360	27.605.400	
II	NGHỊ QUYẾT SỐ 189/2019/NQ-HĐND (tỉnh Đồng Nai cũ)															
1	Người cao tuổi thọ 70 tuổi	9.197	3.678.800	8.045	3.218.000	9.245	3.698.000	9.384	3.753.600	11.333	4.533.200	10.666	4.266.400	57.870	23.148.000	
2	Người cao tuổi thọ 75 tuổi	5.367	2.146.800	5.576	2.230.400	6.116	2.446.400	6.469	2.587.600	6.436	2.574.400	8.285	3.314.000	38.249	15.299.600	
3	Người cao tuổi thọ 80 tuổi	5.421	2.710.500	4.637	2.318.500	4.734	2.367.000	4.358	2.179.000	4.433	2.216.500	4.452	2.226.000	28.035	14.017.500	
4	Người cao tuổi thọ 85 tuổi	3.350	1.675.000	3.593	1.796.500	3.796	1.898.000	2.835	1.417.500	2.786	1.393.000	3.521	1.760.500	19.881	9.940.500	
5	Người cao tuổi thọ 90 tuổi	2.808	3.369.600	1.696	2.035.200	1.914	2.296.800	1.795	2.154.000	1.660	1.992.000	2.034	2.440.800	11.907	14.288.400	
6	Người cao tuổi thọ 95 tuổi	714	999.600	593	830.200	777	1.087.800	873	1.222.200	726	1.016.400	1.168	1.635.200	4.851	6.791.400	
7	Người cao tuổi thọ 100 tuổi	257	693.900	156	421.200	182	491.400	152	410.400	170	459.000	224	604.800	1.141	3.080.700	
8	Người cao tuổi thọ trên 100 tuổi	301	903.000	383	1.149.000	318	954.000	336	1.008.000	334	1.002.000	371	1.113.000	2.043	6.129.000	
Tổng cộng:		27.415	16.177.200	24.679	13.999.000	27.082	15.239.400	26.202	14.732.300	27.878	15.186.500	30.721	17.360.700	163.977	92.695.100	
III	TỔNG CỘNG 02 NGHỊ QUYẾT															
1	Người cao tuổi thọ 70 tuổi	12.857	5.142.800	11.316	4.526.400	13.037	5.214.800	13.280	5.312.000	15.239	6.095.600	14.847	5.938.800	80.576	32.230.400	
2	Người cao tuổi thọ 75 tuổi	8.041	3.216.400	7.854	3.141.600	8.820	3.528.000	9.360	3.744.000	9.340	3.736.000	11.758	4.703.200	55.173	22.069.200	
3	Người cao tuổi thọ 80 tuổi	6.769	3.249.700	5.720	2.751.700	6.088	2.908.600	5.766	2.742.200	5.822	2.772.100	6.000	2.845.200	36.165	17.269.500	
4	Người cao tuổi thọ 85 tuổi	4.339	2.070.600	4.397	2.118.100	4.767	2.286.400	3.841	1.819.900	3.765	1.784.600	4.806	2.274.500	25.915	12.354.100	
5	Người cao tuổi thọ 90 tuổi	3.706	4.267.600	2.178	2.517.200	2.425	2.807.800	2.282	2.641.000	2.093	2.425.000	2.490	2.896.800	15.174	17.555.400	
6	Người cao tuổi thọ 95 tuổi	1.186	1.188.400	1.046	1.011.400	1.218	1.264.200	1.287	1.387.800	1.141	1.182.400	1.440	1.744.000	7.318	7.778.200	
7	Người cao tuổi thọ 100 tuổi	334	1.001.900	206	621.200	236	707.400	216	666.400	218	651.000	265	768.800	1.475	4.416.700	
8	Người cao tuổi thọ trên 100 tuổi	315	917.000	404	1.170.000	444	1.080.000	409	1.081.000	473	1.141.000	496	1.238.000	2.541	6.627.000	
Tổng cộng:		37.547	21.054.400	33.121	17.857.600	37.035	19.797.200	36.441	19.394.300	38.091	19.787.700	42.102	22.409.300	224.337	120.300.500	

Phụ lục III

DỰ KIẾN KINH PHÍ TẶNG QUÀ CHÚC THỌ, MỪNG THỌ NGƯỜI CAO TUỔI TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SYT ngày tháng năm 2025 của Sở Y tế)

(ĐVT: 1.000 đồng)

STT	Đối tượng	Mức đề xuất hỗ trợ	Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030		Tổng giai đoạn 2026-2030		Ghi chú
			Số Người	Kinh phí	Số Người	Kinh phí	Số Người	Kinh phí	Số Người	Kinh phí	Số Người	Kinh phí	Số Người	Kinh phí	
1	Người cao tuổi thọ 70 tuổi	600	12.370	7.422.000	12.768	7.660.800	13.166	7.899.600	13.564	8.138.400	13.962	8.377.200	65.830	39.498.000	
2	Người cao tuổi thọ 75 tuổi	600	12.789	7.673.400	13.532	8.119.200	14.275	8.565.000	15.018	9.010.800	15.761	9.456.600	71.375	42.825.000	
3	Người cao tuổi thọ 80 tuổi	800	3.656	2.924.800	3.656	2.924.800	3.656	2.924.800	3.656	2.924.800	3.656	2.924.800	18.280	14.624.000	
4	Người cao tuổi thọ 85 tuổi	800	3.701	2.960.800	3.794	3.035.200	3.887	3.109.600	3.980	3.184.000	4.073	3.258.400	19.435	15.548.000	
5	Người cao tuổi thọ 90 tuổi	1.500	1.473	2.209.500	1.473	2.209.500	1.473	2.209.500	1.473	2.209.500	1.473	2.209.500	7.365	11.047.500	
6	Người cao tuổi thọ 95 tuổi	1.700	1.911	3.248.700	1.962	3.335.400	2.013	3.422.100	2.064	3.508.800	2.115	3.595.500	10.065	17.110.500	
7	Người cao tuổi thọ 100 tuổi	5.000	195	975.000	195	975.000	195	975.000	195	975.000	195	975.000	975	4.875.000	
8	Người cao tuổi thọ trên 100 tuổi	3.000	457	1.371.000	564	1.692.000	564	1.692.000	564	1.692.000	564	1.692.000	2.713	8.139.000	
Tổng cộng:			36.552	28.785.200	37.944	29.951.900	39.229	30.797.600	40.514	31.643.300	41.799	32.489.000	196.038	153.667.000	